



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

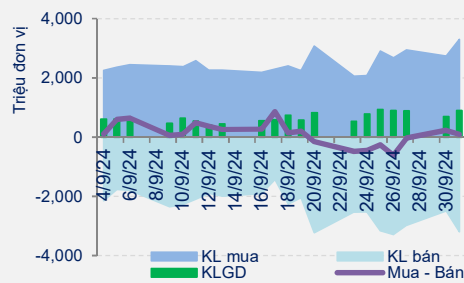
1/10/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

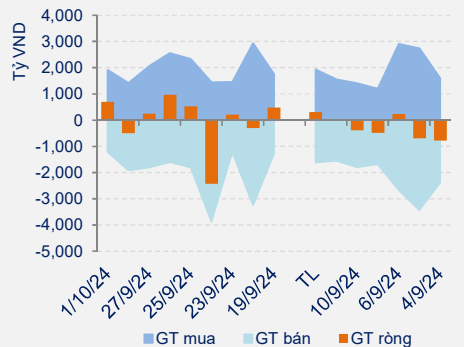
| Thông kê thị trường | HOSE          | HNX         |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index               | 1,292.20      | 236.05      |
| % Thay đổi          | ↑ 0.33%       | ↑ 0.49%     |
| KLGD (CP)           | 892,760,123   | 126,271,868 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 21,825.80     | 2,228.12    |
| Tổng cung (CP)      | 3,194,688,379 | 138,334,200 |
| Tổng cầu (CP)       | 3,294,496,008 | 114,105,700 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 40,741,425 | 4,917,772 |
| KL mua (CP)       | 56,426,367 | 2,319,945 |
| GT mua (tỷ đồng)  | 1,912.67   | 38.67     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 1,223.09   | 171.30    |
| GT ròng (tỷ đồng) | 689.58     | (132.63)  |

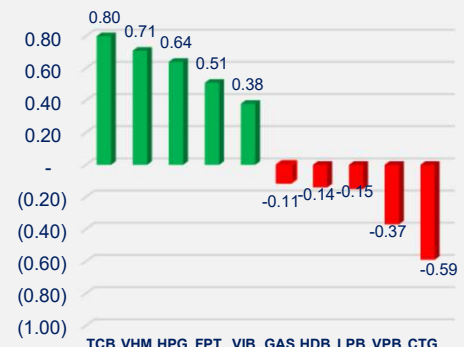
## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thủ tướng yêu cầu nghiên cứu, tiếp thu các yếu tố tinh túy của thể giới xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam. Cùng với đó, đề xuất khung pháp lý, cơ chế chính sách đặc thù, đột phá để thu hút mọi nguồn lực tài chính, nhất là tài chính cho các ngành mới nổi; hình thành thị trường tài chính hoạt động lành mạnh, an toàn, hội nhập, bền vững. Thủ tướng chỉ rõ, mục tiêu của việc xây dựng Trung tâm tài chính là để hình thành thị trường tài chính, phát triển các dịch vụ tài chính và các dịch vụ đi theo để huy động nguồn lực tài chính cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng nói riêng, đất nước nói chung. Về đối tượng, cần tập trung vào các đối tượng liên quan đến tài chính, ngân hàng và các dịch vụ đi kèm, thị trường vốn.

Các nhà đầu tư trong phiên giao dịch hôm nay không được hưởng trọn vẹn niềm vui, mở cửa phiên sáng nay là sắc xanh tích cực cùng điểm nhấn VN-INDEX tăng cao nhất lên tới mốc 1.302,22 điểm, tuy nhiên lực bán chủ động từ đầu phiên chiều diễn ra đi kèm cầu mua chủ động như phiên sáng suy giảm nên đóng cửa VN-INDEX kết phiên tăng nhẹ +4,26 điểm (+0,33%) lên mốc 1.292,20 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 236,05 điểm (+1,14 điểm, tương ứng +0,49%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 203 cổ phiếu tăng giá, 103 cổ phiếu giảm giá, 62 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 96 cổ phiếu tăng giá, 59 cổ phiếu tham chiếu và 68 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +33,04% tại HOSE và +47,86% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay quay trở lại mua ròng với +689,47 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã TCB (+360,27 tỷ), FPT (+328,97 tỷ), VHM (+173,54 tỷ) và MWG (+163,67 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng DGC (-20,37 tỷ), DIG (-4,24 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -132,63 tỷ đồng, tập trung tại các mã BVS (-79,12 tỷ), PVS (-43,51 tỷ) và MBS (-12,67 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với SHS (+9,13 tỷ), CEO (+8,30 tỷ), DTD (+1,60 tỷ)...

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho sự tăng điểm của thị trường hôm nay là Bảo Hiểm với các mã BVH (+1,28%), MIG (+3,01%), BMI (+5,27%), PVI (+3,13%)...

Ngoài nhóm Bảo Hiểm, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công, tiêu biểu với VCG (+2,93%), LCG (+2,27%), HHV (+2,88%)...Ngành Thép giao dịch trong sắc xanh với HPG (+1,52%), TVN (+3,91%), TLH (+2,58%), SMC (+0,76%)...Nhóm cổ phiếu Chứng Khoán giao dịch ấn tượng với BSI (+4,63%), ORS tăng kịch biên độ (+6,82%), VIX (+2,92%) và SHS (+3,85%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã phân hóa về mặt điểm số như ngành Ngân Hàng với TCB (+1,86%), VIB (+2,59%), SSB (+2,35%)...tuy nhiên giảm điểm có CTG (-1,22%), VPB (-1%), TPB (-0,58%)...Nhóm ngành Dầu Khí điều chỉnh với BSR (-0,11%), PVD (-1,08%), PVS (-0,49%)... Đa số cổ phiếu ngành Bán Lẻ có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là MWG (-0,44%), PET (-0,37%), FRT (-0,51%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 tăng +3 điểm (+0,20%), đóng cửa tại 1.360 điểm. Chênh lệch +1,12 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +1,92 điểm đến +4,12 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +38% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410, không loại trừ khả năng kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.330 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 59.814 nhiều hơn so với phiên gần nhất là 54.573 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau khi kết thúc quý III, thị trường khởi đầu quý IV/2024 với tâm lý duy trì lạc quan. VN-INDEX tăng điểm từ đầu phiên, tiếp tục hướng đến vùng kháng cự mạnh, tâm lý 1.300 điểm, thanh khoản tiếp tục cải thiện. Tuy nhiên áp lực cung giá cao vẫn gia tăng ở vùng kháng cự mạnh, đỉnh giá từ đầu năm đến nay. VN-INDEX kết phiên tăng nhẹ 4,26 điểm (+0,33%) lên mức 1.292,20 điểm. Trong khi VN30 chịu áp lực cung ở vùng kháng cự 1.360 điểm - 1.370 điểm. Khối lượng giao dịch VN-INDEX tăng 33,07% so với phiên trước, với hơn 920 triệu cổ phiếu được giao dịch, cho thấy dòng tiền vẫn đang gia tăng, luân chuyển tốt trong thị trường.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.280 điểm, dưới vùng kháng cự mạnh, tâm lý 1.300 điểm. Cần lưu ý, kể từ tháng 06/2022 đến nay, VN-INDEX chưa có phiên giao dịch nào tăng điểm mạnh, kết phiên trên 1.300 điểm với khối lượng giao dịch đột biến, tích cực. Về kỹ thuật, thị trường cần ít nhất 01 phiên giao dịch có tín hiệu tích cực, kết phiên VN-INDEX vượt qua 1.300 điểm với khối lượng vượt mức trung bình để có thể kỳ vọng vào xu hướng tăng điểm tiếp theo. VN-INDEX tiếp tục biến động trong biên độ hẹp 1.280 điểm - 1.300 điểm. VN-INDEX ở vùng giá 1.300 điểm là vùng kháng cự có tính chất cơ bản, cần động lực lớn từ tăng trưởng vĩ mô, kết quả kinh doanh. Do đó cần thêm những yếu tố đánh giá về kết quả kinh doanh, tăng trưởng GDP quý III trong tháng 10/2024.

Xu hướng trung hạn, VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm trong quý IV/2024. Trong đó 1.250 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-8/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Điều này phụ thuộc khá lớn vào các mã vốn hóa lớn, ngân hàng. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi không khuyến nghị mua đuổi khi VN-INDEX tiếp tục tăng điểm lên vùng giá 1.300 điểm. Thị trường bắt đầu quý IV/2024 và thời điểm đón chờ kết quả kinh doanh quý III. Các vị thế mua cần đánh giá cẩn trọng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh, do đây không phải là vùng giá quá hấp dẫn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, tỉ trọng dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng, mở rộng danh mục đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương thời điểm VN-INDEX 1.250 điểm trước đây. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/10/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Vùng mua<br>dự kiến<br>(1.000 đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Thông số cơ bản |                       |                       | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
|     |                          |                                  |                           |                         | P/E             | T.trưởng<br>Doanh thu | T.trưởng Lợi<br>nhuận |                     |
| VHM | 43.45                    | 38-39                            | 45-47                     | 36                      | 8.2             | -13.5%                | 11.3%                 | Theo dõi giải ngân  |
| HDG | 28.20                    | 27-28.5                          | 32-33                     | 26                      | 14.2            | -7.4%                 | 110.0%                | Theo dõi giải ngân  |
| NTL | 22.50                    | 17-19                            | 24-25                     | 16                      | 3.6             | 1622.9%               | 105747.1%             | Theo dõi giải ngân  |
| VLB | 39.66                    | 36-37                            | 42-44                     | 34                      | 10.2            | 38.7%                 | 74.9%                 | Theo dõi giải ngân  |
| SIP | 72.00                    | 68-70                            | 76-78                     | 66                      | 14.0            | 16.5%                 | 15.9%                 | Theo dõi giải ngân  |
| LHG | 36.60                    | 32-34                            | 39-40                     | 30                      | 9.5             | 142.7%                | 178.7%                | Theo dõi giải ngân  |
| DPR | 43.45                    | 38-39                            | 44-45                     | 36                      | 15.3            | 59.6%                 | 153.1%                | Theo dõi giải ngân  |

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị<br>thế | Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Giá mua<br>(1.000đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá<br>dừng lỗ<br>(1.000đ) | Hiệu quả đầu<br>tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|-------------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|----------------------------|------------------------|----------------------------|
| 17/6/2024         | CLX | 15.32                    | 16.8                | 26-28                     | 15.5                       | -8.8%                  | Nắm giữ                    |
| 18/7/2024         | DPM | 35.55                    | 33.2                | 40-41                     | 35                         | 7.1%                   | Nắm giữ                    |
| 24/7/2024         | POW | 13.20                    | 12.8                | 14.4-14.8                 | 13                         | 3.1%                   | Nắm giữ                    |
| 8/8/2024          | BSR | 24.17                    | 22.6                | 27-28                     | 23                         | 7.0%                   | Nắm giữ                    |

**TIN VĨ MÔ**

**Đình chỉ Giám đốc Ban Quản lý dự án TP. Hạ Long do chậm giải ngân đầu tư công**

Theo Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, chiều 30/9, Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long đã tổ chức cuộc họp để xem xét tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Tại cuộc họp, sau khi lắng nghe ý kiến từ các phòng, ban và đơn vị liên quan, Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long xác định sự chậm trễ trong giải ngân vốn đầu tư công có một phần trách nhiệm từ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố. Thành ủy Hạ Long đã ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với ông Lê Việt Hải, Giám đốc Ban Quản lý dự án công trình TP. Hạ Long. Theo kế hoạch đầu tư công năm 2024, thành phố Hạ Long đặt mục tiêu giải ngân đạt 50% vào ngày 30/6, 80% vào ngày 30/9 và hoàn thành 100% vào ngày 31/12.

**Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu lộ trình bỏ room tín dụng**

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia cũng như lãnh đạo các ngân hàng, việc bãi bỏ room tín dụng sẽ khiến các ngân hàng chủ động hơn trong việc đưa ra kế hoạch kinh doanh, cơ quan quản lý có thể sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc để ngăn tín dụng tăng trưởng nóng. Trước đó, tại Nghị quyết số 62/2022 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội XV, Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ “nghiên cứu hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng tổ chức tín dụng”. Tại báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 62, Thống đốc Nguyễn Thị Hồng cho biết đang từng bước tiếp tục rà soát để từng bước dỡ bỏ hoàn toàn biện pháp này. Trong quá trình triển khai, NHNN nhận thấy còn một số khó khăn, vướng mắc. Đó là, hiện áp lực lạm phát vẫn còn hiện hữu, gây thách thức cho công tác điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng của NHNN khi vừa hỗ trợ phục hồi kinh tế vừa phải đảm bảo kiểm soát lạm phát. Chính vì vậy, việc duy trì công cụ hạn mức tín dụng là nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, qua đó góp phần tích cực trong kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô.

**PMI tháng 9 còn 47,3 điểm, ngành sản xuất Việt Nam suy giảm do bão Yagi**

Báo cáo ghi nhận, bão Yagi (cơn bão số 3) đã có ảnh hưởng nặng nề lên ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 9 với mưa lớn và lũ lụt dẫn đến đóng cửa hoạt động kinh doanh tạm thời và sự chậm trễ ở các dây chuyền sản xuất và chuỗi cung ứng. Kết quả là, sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, hoạt động mua hàng và tồn kho hàng hóa đầu vào đều giảm. Tuy nhiên, sự gián đoạn được cho chỉ là tạm thời và các công ty vẫn tự tin vào triển vọng sản xuất, từ đó tăng số lượng việc làm cho phù hợp. Trong khi đó, áp lực chi phí vẫn tương đối yếu và giá cả đầu ra đã chỉ tăng nhẹ.

**Tỉ lệ nhà đầu tư cập nhật CCCD/CC gắn chip theo quy định mới còn thấp**

Trao đổi với Tuổi Trẻ, đại diện một công ty chứng khoán tỏ ra “ngần ngại”: chỉ hơn 20% khách hàng cập nhật, dù công ty đã đơn đốc tần suất cao. Do vậy, nếu lượng yêu cầu đổ dồn từ các công ty chứng khoán vào gần hạn cuối, rất có thể thời gian để hoàn tất việc thay đổi thông tin tại VSDC sẽ lâu hơn. Từ câu chuyện của nhiều ngân hàng đợt 1-7 vừa qua quá tải khi áp dụng sinh trắc học, có khả năng sau ngày 1-10, công ty chứng khoán cũng tương tự. Việc chuẩn hóa lại thông tin sẽ phần nào dẹp bỏ các tài khoản ảo, tài khoản lập ra không sử dụng để giao dịch.

**TIN DOANH NGHIỆP**
**VPBank hợp tác cùng LOTTE C&F cung cấp giải pháp tài chính cho khách hàng mua trước trả sau**

Ngày 27/9, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và Công ty TNHH LOTTE C&F Việt Nam (LOTTE C&F) đã tổ chức lễ ký kết thỏa thuận hợp tác (MOU). Đây là dấu mốc quan trọng, mở ra triển vọng mới giúp hai bên tối ưu hóa nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng bền vững đồng thời mang đến cho khách hàng của LOTTE giải pháp tài chính tiêu dùng linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả. Theo đó, VPBank và LOTTE C&F dự kiến hợp tác trong việc phát triển và quản lý các sản phẩm thẻ đồng thương hiệu, dịch vụ mua trước trả sau để đáp ứng nhu cầu của khách hàng LOTTE. Với các sản phẩm, dịch vụ này, khách hàng được đặc quyền mua sắm tiêu dùng theo hình thức mua trước trả sau, có thêm giải pháp cân đối khả năng tài chính cá nhân.

**D2D: Sắp chia cổ tức tỷ lệ 87% bằng tiền**

Theo đó, D2D sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 87% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 8.700 đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 30/10. Với xấp xỉ 30,3 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính D2D sẽ chi hơn 263 tỷ đồng trả cổ tức cho cổ đông. Tính đến cuối quý 2/2024, Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu Công nghiệp - Sonadezi (mã SNZ) là công ty mẹ, sở hữu hơn 17,5 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 57,86% sẽ nhận về hơn 152,5 tỷ đồng cổ tức từ D2D.

**SHB và việc từ tế giúp người dân, doanh nghiệp vượt khó**

Ngày 20/9, SHB đã nhanh chóng tuyên bố chính sách hỗ trợ đặc biệt nhằm chia sẻ thiệt hại với khách hàng, bao gồm:

- Giảm 50% tiền lãi trong 4 tháng cuối năm 2024;
- Cấp khoản vay mới với lãi suất chỉ 4,5% một năm;
- Với những khách hàng chịu thiệt hại nặng, SHB có thể hỗ trợ 100% lãi suất phải trả từ 9-12/2024;
- Đặc biệt, không chờ khách hàng đề xuất, SHB sẽ chủ động liên hệ để thông báo chương trình hỗ trợ tới khách hàng.

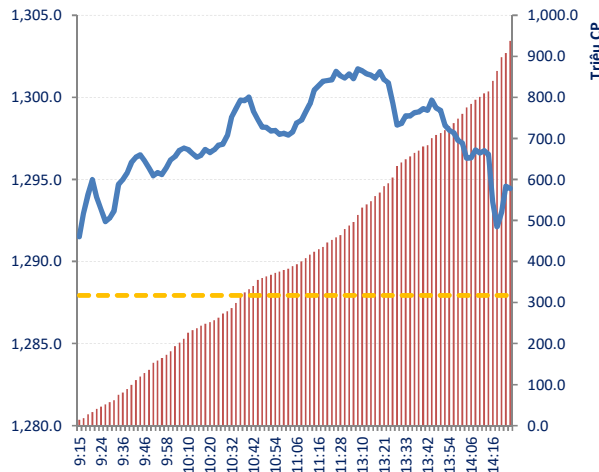
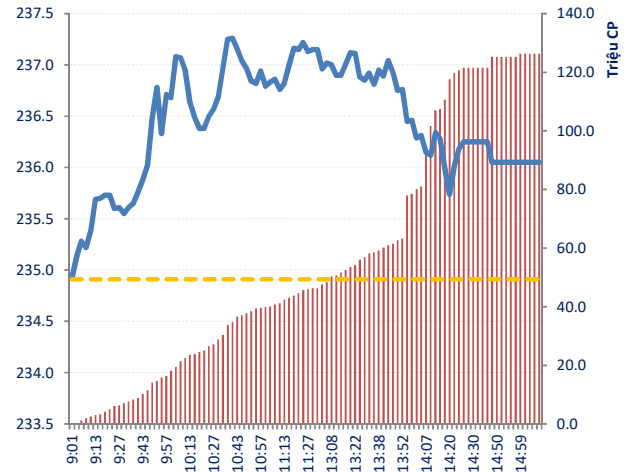
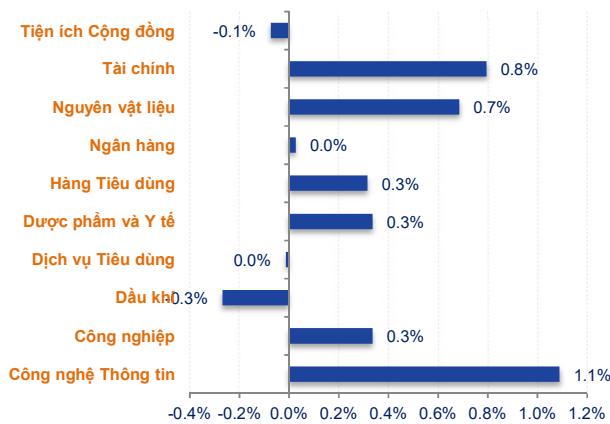
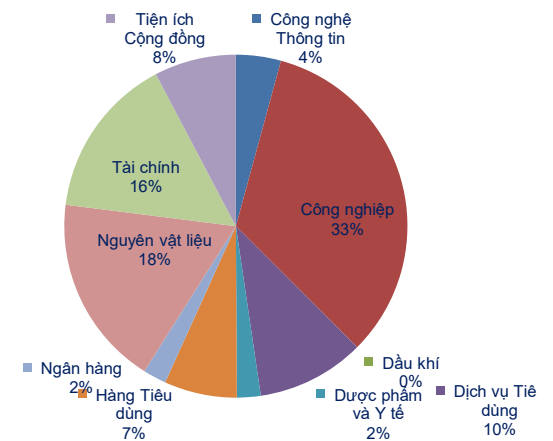
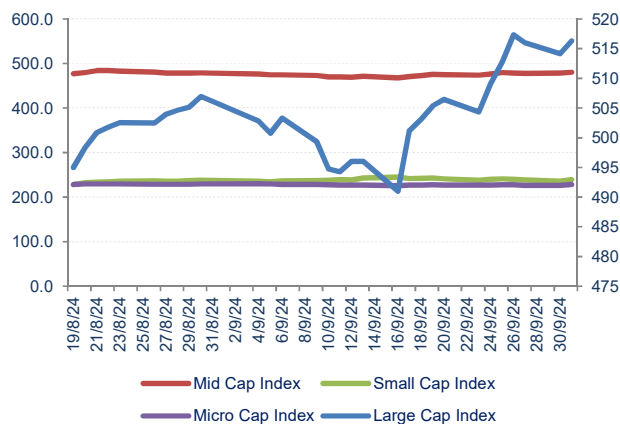
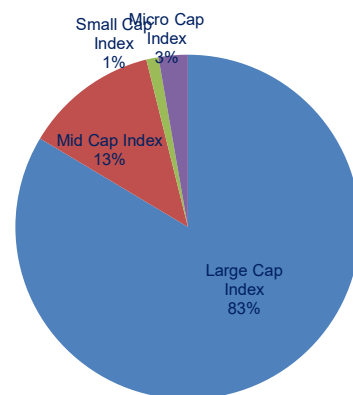
Ông Hoàng Văn Sỹ - Giám đốc chi nhánh cho biết, SHB chi nhánh Lào Cai đã nhanh chóng triển khai nhiều giải pháp giúp các khách hàng doanh nghiệp, trong đó có Công ty Văn Tịnh và nhiều doanh nghiệp khác cũng đang chịu tổn thất nặng nề sau cơn bão. Ông Nguyễn Tất Anh, Giám đốc phụ trách điều hành tạm thời nhà máy Thủy điện Nậm Lúc bày tỏ: "Trong lúc nhà máy gặp khó khăn về tài chính, đối mặt với các vấn đề tâm lý, và sự mất mát về con người, CBNV SHB đã luôn chủ động hỏi thăm, chia sẻ và tư vấn các chương trình hỗ trợ thiết thực. Đó thật sự là điểm tựa quý giá của chúng tôi trong lúc này để doanh nghiệp vượt qua khó khăn, vực dậy sớm nhất có thể."

**BHA: Thủy điện Bắc Hà xả lũ**

Theo thông tin từ Công ty CP Thủy điện Bắc Hà, căn cứ vào kế hoạch xả lũ của các thủy điện bậc thang ở thượng lưu sông Chảy và lưu lượng nước về hồ nhà máy, vào khoảng 18h30 - 19h30 ngày 30.9, đơn vị sẽ tiến hành xả lũ qua đập tràn. Lưu lượng xả từ 400 m<sup>3</sup> - 1.500 m<sup>3</sup>/s, trong đó, tổng lưu lượng xả về hạ du từ 585 m<sup>3</sup> - 1.685 m<sup>3</sup>/s. Mức nước ở hạ lưu nhà máy đạt từ 125,7 - 128,75 m. Do vậy, Công ty CP Thủy điện Bắc Hà thông báo đến các đơn vị liên quan để biết và phối hợp trong công tác phòng chống thiên tai. Đồng thời, đề nghị chính quyền các địa phương thông báo cho người dân biết để kịp thời phòng tránh những thiệt hại có thể xảy ra.



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**


**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

| TT | Mã CK      | KL mua ròng | Mã CK      | KL bán ròng |
|----|------------|-------------|------------|-------------|
| 1  | <b>TCB</b> | 14,654,601  | <b>VPB</b> | 4,381,501   |
| 2  | <b>VHM</b> | 3,980,863   | <b>HDB</b> | 3,375,984   |
| 3  | <b>FPT</b> | 2,420,160   | <b>PC1</b> | 1,148,850   |
| 4  | <b>MWG</b> | 2,404,700   | <b>DPM</b> | 885,400     |
| 5  | <b>VCG</b> | 1,990,239   | <b>OCB</b> | 764,200     |

**HNX**

| TT | Mã CK      | KL mua ròng | Mã CK      | KL bán ròng |
|----|------------|-------------|------------|-------------|
| 1  | <b>SHS</b> | 569,800     | <b>BVS</b> | 1,999,100   |
| 2  | <b>CEO</b> | 511,600     | <b>PVS</b> | 1,070,000   |
| 3  | <b>APS</b> | 90,800      | <b>MBS</b> | 394,600     |
| 4  | <b>VTZ</b> | 70,600      | <b>TNG</b> | 215,900     |
| 5  | <b>HUT</b> | 64,900      | <b>VCS</b> | 174,189     |

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày**

| Mã         | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|------------|------------|----------|----------|------------|
| <b>VIX</b> | 12.00      | 12.35    | ↑ 2.92%  | 57,102,400 |
| <b>TCB</b> | 24.20      | 24.65    | ↑ 1.86%  | 42,036,400 |
| <b>HPG</b> | 26.35      | 26.75    | ↑ 1.52%  | 38,139,200 |
| <b>VIB</b> | 19.30      | 19.80    | ↑ 2.59%  | 33,995,700 |
| <b>VPB</b> | 20.10      | 19.90    | ↓ -1.00% | 33,464,208 |

| Mã         | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|------------|------------|----------|----------|------------|
| <b>SHS</b> | 15.60      | 16.20    | ↑ 3.85%  | 59,885,568 |
| <b>CEO</b> | 16.00      | 16.10    | ↑ 0.63%  | 7,485,299  |
| <b>VFS</b> | 13.60      | 13.50    | ↓ -0.74% | 5,893,402  |
| <b>MBS</b> | 31.90      | 31.60    | ↓ -0.94% | 4,685,292  |
| <b>PVS</b> | 40.60      | 40.40    | ↓ -0.49% | 3,607,266  |

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày**

| Mã         | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|------------|------------|----------|------|---------|
| <b>SGR</b> | 41.00      | 43.80    | 2.80 | ↑ 6.83% |
| <b>ORS</b> | 13.20      | 14.10    | 0.90 | ↑ 6.82% |
| <b>NO1</b> | 7.95       | 8.49     | 0.54 | ↑ 6.79% |
| <b>PMG</b> | 7.20       | 7.68     | 0.48 | ↑ 6.67% |
| <b>L10</b> | 24.20      | 25.80    | 1.60 | ↑ 6.61% |

| Mã         | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|------------|------------|----------|------|----------|
| <b>TTC</b> | 10.00      | 11.00    | 1.00 | ↑ 10.00% |
| <b>NST</b> | 10.10      | 11.10    | 1.00 | ↑ 9.90%  |
| <b>DST</b> | 3.10       | 3.40     | 0.30 | ↑ 9.68%  |
| <b>HMR</b> | 13.50      | 14.80    | 1.30 | ↑ 9.63%  |
| <b>VMS</b> | 18.70      | 20.50    | 1.80 | ↑ 9.63%  |

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày**

| Mã         | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|------------|------------|----------|-------|----------|
| <b>HU1</b> | 6.50       | 6.08     | -0.42 | ↓ -6.46% |
| <b>PIT</b> | 5.69       | 5.35     | -0.34 | ↓ -5.98% |
| <b>SC5</b> | 20.10      | 19.00    | -1.10 | ↓ -5.47% |
| <b>SBV</b> | 10.55      | 10.00    | -0.55 | ↓ -5.21% |
| <b>SFC</b> | 22.00      | 21.00    | -1.00 | ↓ -4.55% |

| Mã         | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|------------|------------|----------|-------|----------|
| <b>GKM</b> | 13.20      | 11.90    | -1.30 | ↓ -9.85% |
| <b>VLA</b> | 14.60      | 13.20    | -1.40 | ↓ -9.59% |
| <b>VCM</b> | 16.80      | 15.20    | -1.60 | ↓ -9.52% |
| <b>SPI</b> | 4.40       | 4.00     | -0.40 | ↓ -9.09% |
| <b>MEL</b> | 6.60       | 6.00     | -0.60 | ↓ -9.09% |

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| VIX | 57,102,400 | 7.6%  | 742   | 16.2 | 1.1 |
| TCB | 42,036,400 | 16.0% | 3,048 | 7.9  | 1.2 |
| HPG | 38,139,200 | 10.7% | 1,746 | 15.1 | 1.6 |
| VIB | 33,995,700 | 20.5% | 2,598 | 7.4  | 1.5 |
| VPB | 33,464,208 | 8.7%  | 1,530 | 13.1 | 1.2 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHS | 59,885,568 | 5.7%  | 688   | 22.7 | 1.2 |
| CEO | 7,485,299  | 2.6%  | 309   | 51.8 | 1.4 |
| VFS | 5,893,402  | 6.7%  | 861   | 15.8 | 1.1 |
| MBS | 4,685,292  | 14.4% | 1,680 | 19.0 | 2.7 |
| PVS | 3,607,266  | 6.8%  | 1,932 | 21.0 | 1.4 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| SGR | ↑ 6.8% | 5.5%  | 829   | 49.4 | 2.8 |
| ORS | ↑ 6.8% | 9.5%  | 1,118 | 11.8 | 1.2 |
| NO1 | ↑ 6.8% | 9.3%  | 1,211 | 6.6  | 0.6 |
| PMG | ↑ 6.7% | 4.3%  | 583   | 12.3 | 0.5 |
| L10 | ↑ 6.6% | 12.2% | 3,328 | 7.3  | 0.9 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TTC | ↑ 10.0% | 4.2%  | 831   | 12.0 | 0.5 |
| NST | ↑ 9.9%  | 9.3%  | 1,504 | 6.7  | 0.6 |
| DST | ↑ 9.7%  | 4.4%  | 544   | 5.7  | 0.3 |
| HMR | ↑ 9.6%  | 8.7%  | 1,149 | 11.7 | 1.0 |
| VMS | ↑ 9.6%  | 10.9% | 1,800 | 10.4 | 1.2 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua     | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| TCB | 14,654,601 | 16.0% | 3,048 | 7.9  | 1.2 |
| VHM | 3,980,863  | 12.2% | 5,350 | 8.0  | 0.9 |
| FPT | 2,420,160  | 23.3% | 4,890 | 27.5 | 6.0 |
| MWG | 2,404,700  | 8.9%  | 1,507 | 45.2 | 3.8 |
| VCG | 1,990,239  | 7.8%  | 1,354 | 13.8 | 1.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE  | EPS | P/E   | P/B |
|-----|---------|------|-----|-------|-----|
| SHS | 569,800 | 5.7% | 688 | 22.7  | 1.2 |
| CEO | 511,600 | 2.6% | 309 | 51.8  | 1.4 |
| APS | 90,800  | 0.0% | (3) | -     | 0.8 |
| VTZ | 70,600  | 7.1% | 735 | 21.4  | 1.5 |
| HUT | 64,900  | 0.5% | 70  | 235.4 | 1.3 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 514,196 | 19.5% | 5,962 | 15.4 | 2.8 |
| BID | 283,312 | 18.1% | 4,006 | 12.4 | 2.1 |
| CTG | 198,421 | 15.7% | 3,782 | 9.8  | 1.5 |
| FPT | 196,430 | 23.3% | 4,890 | 27.5 | 6.0 |
| VHM | 186,367 | 12.2% | 5,350 | 8.0  | 0.9 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| PVS | 19,405  | 6.8%  | 1,932 | 21.0  | 1.4 |
| IDC | 19,008  | 30.1% | 5,573 | 10.3  | 3.1 |
| MBS | 17,451  | 14.4% | 1,680 | 19.0  | 2.7 |
| HUT | 14,726  | 0.5%  | 70    | 235.4 | 1.3 |
| THD | 13,667  | 3.0%  | 450   | 78.9  | 3.2 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| CMG | 2.65 | 9.8%  | 1,713 | 29.7 | 2.8 |
| NHA | 2.65 | 10.4% | 1,093 | 23.2 | 2.3 |
| DPG | 2.59 | 9.5%  | 3,612 | 15.7 | 1.4 |
| PDR | 2.51 | 5.0%  | 677   | 33.2 | 1.8 |
| VOS | 2.43 | 25.1% | 3,140 | 5.0  | 1.1 |

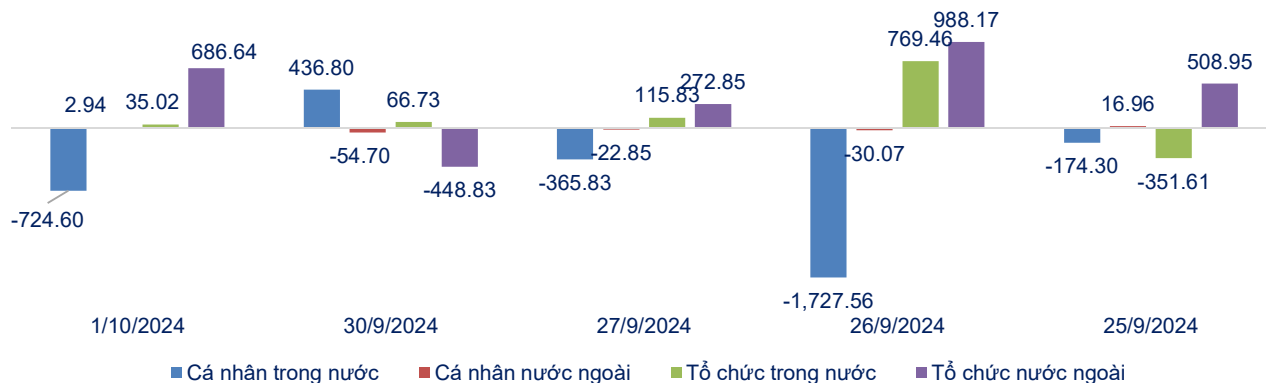
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| MCO | 3.57 | 0.7%  | 86    | 134.0 | 0.9 |
| API | 2.89 | -6.8% | (753) | -     | 0.9 |
| IDJ | 2.80 | 6.4%  | 752   | 8.9   | 0.6 |
| VGS | 2.67 | 6.2%  | 1,088 | 35.9  | 2.2 |
| DTD | 2.61 | 9.0%  | 1,962 | 12.9  | 1.2 |



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



### Top Mua ròng Cá nhân trong nước

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIB | 166.70  | 20.5% | 2,598 | 7.4  | 1.5 |
| STB | 89.66   | 17.6% | 4,340 | 7.7  | 1.3 |
| HDB | 89.61   | 25.1% | 4,158 | 6.8  | 1.6 |
| VIX | 72.11   | 7.6%  | 742   | 16.2 | 1.1 |
| EVF | 58.38   | 5.5%  | 676   | 18.1 | 1.0 |

### Top Bán ròng Cá nhân trong nước

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TCB | -353.81 | 16.0% | 3,048 | 7.9  | 1.2 |
| FPT | -322.27 | 23.3% | 4,890 | 27.5 | 6.0 |
| VHM | -187.64 | 12.2% | 5,350 | 8.0  | 0.9 |
| HPG | -93.18  | 10.7% | 1,746 | 15.1 | 1.6 |
| CTG | -63.13  | 15.7% | 3,782 | 9.8  | 1.5 |

### Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SSI | 8.79    | 12.0% | 1,572 | 17.7 | 1.6 |
| HSG | 2.92    | 10.3% | 1,844 | 11.5 | 1.2 |
| STB | 2.00    | 17.6% | 4,340 | 7.7  | 1.3 |
| VHM | 1.89    | 12.2% | 5,350 | 8.0  | 0.9 |
| NTL | 1.76    | 68.1% | 8,329 | 2.7  | 1.4 |

### Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TCB | -2.71   | 16.0% | 3,048 | 7.9  | 1.2 |
| SAB | -2.32   | 16.4% | 3,303 | 17.5 | 2.9 |
| CTG | -2.21   | 15.7% | 3,782 | 9.8  | 1.5 |
| TPB | -2.18   | 14.1% | 1,789 | 9.6  | 1.3 |
| FPT | -1.70   | 23.3% | 4,890 | 27.5 | 6.0 |

### Top Mua ròng Tổ chức trong nước

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VPB | 90.31   | 8.7%  | 1,530 | 13.1  | 1.2 |
| HPG | 72.83   | 10.7% | 1,746 | 15.1  | 1.6 |
| CTG | 65.27   | 15.7% | 3,782 | 9.8   | 1.5 |
| MSN | 37.71   | 1.7%  | 488   | 155.1 | 2.4 |
| NTL | 36.65   | 68.1% | 8,329 | 2.7   | 1.4 |

### Top Bán ròng Tổ chức trong nước

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIB | -166.70 | 20.5% | 2,598 | 7.4  | 1.5 |
| MWG | -113.06 | 8.9%  | 1,507 | 45.2 | 3.8 |
| VIX | -73.36  | 7.6%  | 742   | 16.2 | 1.1 |
| STB | -64.20  | 17.6% | 4,340 | 7.7  | 1.3 |
| EVF | -49.08  | 5.5%  | 676   | 18.1 | 1.0 |

### Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| TCB | 363.07  | 16.0% | 3,048 | 7.9  | 1.2 |
| FPT | 330.67  | 23.3% | 4,890 | 27.5 | 6.0 |
| VHM | 171.67  | 12.2% | 5,350 | 8.0  | 0.9 |
| MWG | 162.27  | 8.9%  | 1,507 | 45.2 | 3.8 |
| VCG | 38.36   | 7.8%  | 1,354 | 13.8 | 1.0 |

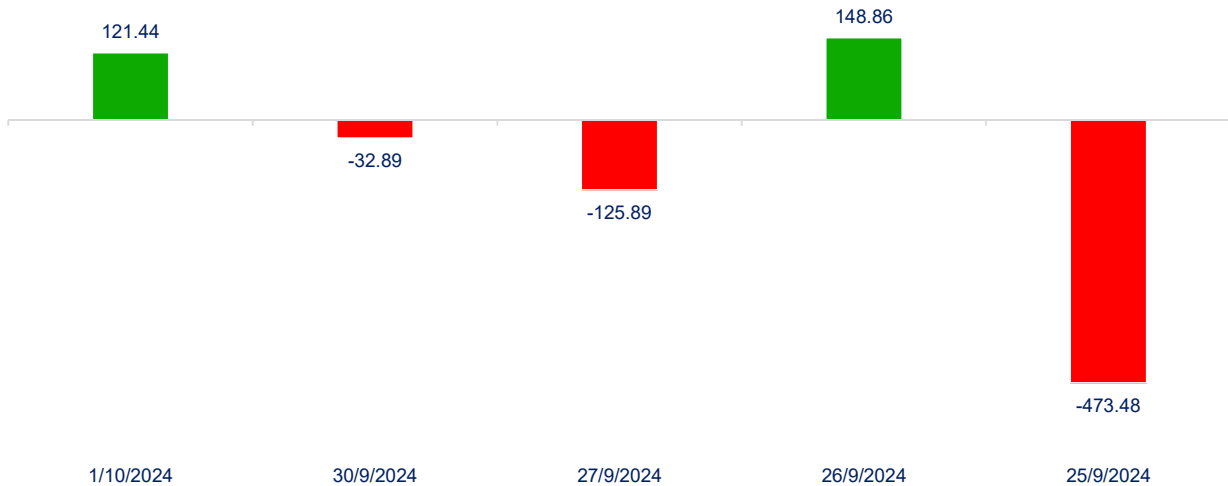
### Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

| Mã  | GT (tỷ) | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HDB | -95.67  | 25.1% | 4,158 | 6.8  | 1.6 |
| VPB | -88.67  | 8.7%  | 1,530 | 13.1 | 1.2 |
| PC1 | -33.03  | 5.1%  | 1,203 | 24.1 | 1.2 |
| DPM | -31.47  | 5.7%  | 1,703 | 20.9 | 1.2 |
| VHC | -30.38  | 8.5%  | 3,253 | 22.2 | 1.9 |

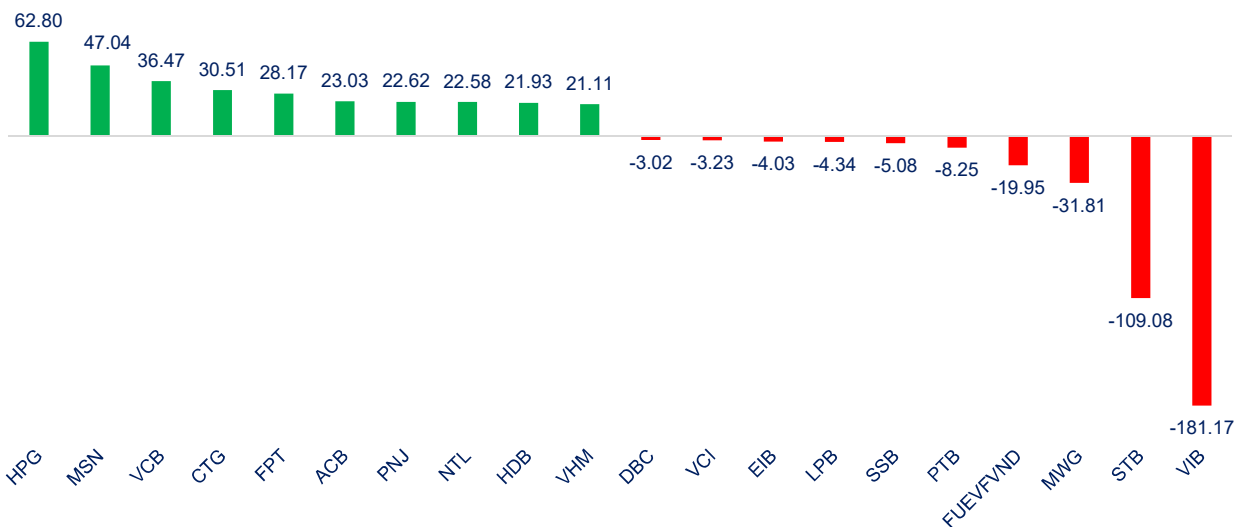


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhatt.pt@shs.com.vn](mailto:nhatt.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)